TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUYÊN HOÁ** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2020/QĐST - DS	*Tuyên Hóa, ngày 28 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 09/2020/TLST - TCDS ngày 24 tháng 6 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng V

Địa chỉ trụ sở: Số 35 đường H, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng V

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thanh B - Giám đốc Ngân hàng V chi nhánh Bắc Quảng Bình (theo quyết định ủy quyền số 804/QĐ-BIDV ngày 22/8/2019)

Người được ủy quyền lại: Chị Nguyễn Việt H - Chuyên viên phòng QLRR Ngân hàng V chi nhánh Bắc Quảng Bình

Địa chỉ chi nhánh: Đường Q, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Bị đơn: Ông Hoàng Duy H; bà Hoàng Thị X

Đều trú tại: Thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Đại diện nguyên đơn chị Nguyễn Việt H và bị đơn ông Hoàng Duy H bà Hoàng Thị X thừa nhận khoản nợ mà ông H và bà X phải trả cho Ngân hàng V tính đến hết ngày 20/8/2020 theo Hợp đồng tín dụng số 01/2018/9767477/HĐTD ngày

13/06/2018; Hợp đồng tín dụng số 01/2019/9767477/HĐTD ngày 15/05/2019; Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2019/9767477/HĐTD ngày 13/09/2019 (kèm theo hợp đồng tín dụng cụ thể kiêm phần xét duyệt của Ngân hàng số 01.1/2019/9767477/HĐTD ký ngày 13/09/2019 và hợp đồng tín dụng cụ thể kiêm phần xét duyệt của Ngân hàng số 01.2/2019/9767477/HĐTD ký ngày 25/09/2019) là: 1.148.101.119 đồng (một tỉ một trăm bốn mươi tám triệu một trăm linh một nghìn một trăm mười chín đồng), trong đó tiền gốc là 1.040.100.000 đồng (một tỉ không trăm bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng), tiền lãi là 108.001.119 đồng (một trăm linh tám triệu không trăm linh một nghìn một trăm mười chín đồng).

Các bên thỏa thuận như sau: Thời gian trả nợ toàn bộ số tiền tối đa là 02 năm, cụ thể: Từ tháng 9 năm 2020 cho đến tháng 8 năm 2021 mỗi tháng ông H và bà X phải trả tối thiểu là 20.000.000 đồng, tháng 9 năm 2021 phải trả số tiền 380.000.000 đồng. Từ tháng 10 năm 2021 đến tháng 8 năm 2022 mỗi tháng ông H và bà X phải trả tối thiểu là 20.000.000 đồng, tháng 9 năm 2022 phải trả toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Trong trường hợp ông H và bà X vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi khoản vay, tài sản đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2018/9767477/HĐTD ngày 13/06/2018; Hợp đồng tín dụng số 01/2019/9767477/HĐTD ngày 15/05/2019; Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2019/9767477/HĐTD ngày 13/09/2019 (kèm theo hợp đồng tín dụng cụ thể kiêm phần xét duyệt của Ngân hàng số 01.1/2019/9767477/HĐTD ký ngày 13/09/2019 và hợp đồng tín dụng cụ thể kiêm phần xét duyệt của Ngân hàng số 01.2/2019/9767477/HĐTD ký ngày 25/09/2019) gồm:

1. Thửa đất số 340 tờ bản đồ số 10, diện tích 155 m^2, địa chỉ tại thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn, đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là ông Hoàng Duy H và bà Hoàng Thị X, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 492941 cấp ngày 12/5/2017. Thửa đất có chiều dài các cạnh và tứ cận cụ thể như sau: Cạnh 1 có chiều dài 8 m, hướng Bắc, giáp với đường giao thông; cạnh 2 có chiều dài 19,50 m, hướng Đông, giáp với đường giao thông; cạnh 3 có chiều dài 8 m, hướng Nam, giáp với thửa đất số 341; cạnh 4 có chiều dài 19,50 m , hướng Tây, giáp với thửa đất số 1.

2. Một căn nhà cấp 4, một tầng, có gác lửng, diện tích xây dựng 79 m^2, diện tích sàn 110,0 m^2. Kết cấu căn nhà: Móng xây đá học, tường xây bằng gạch, nền lát gạch men, cửa gỗ, mái đổ bằng. Căn nhà này được xây dựng trên thửa đất số 340 tờ bản đồ số 10, địa chỉ tại thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình

Kể từ ngày 21/8/2020 người phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án

cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí: Các bên thoả thuận ông Hoàng Duy H bà Hoàng Thị X sẽ chịu toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch là 23.222.000 đồng (hai mươi ba triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng). Trả lại cho Ngân hàng V số tiền 22.532.000 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm ba mươi hai nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí dân sự theo biên lai số 0007914 ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tuyên Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Hữu Tình